**TRẮC NGHIỆM SINH HỌC 7 THEO TỪNG CHƯƠNG**

**NGÀNH** **ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH**   
**Câu 1:** Trùng roi thường tìm thấy ở đâu?

A. Trong không khí.

B. Trong đất khô.

C. Trong cơ thể người.

D. Trong nước.

**Câu 2:** Vai trò của điểm mắt ở trùng roi là

A. bắt mồi.

B. định hướng.

C. kéo dài roi.

D. điều khiển roi.

**Câu 3:** Phương thức dinh dưỡng chủ yếu của trùng roi xanh là

A. quang tự dưỡng.

B. hoá tự dưỡng.

C. quang dị dưỡng.

D. hoá dị dưỡng.

**Câu 4:** Vị trí của điểm mắt trùng roi là

A. trên các hạt dự trữ

B. gần gốc roi

C. trong nhân

D. trên các hạt diệp lục

**Câu 5:** Khi trùng roi xanh sinh sản thì bộ phận phân đôi trước là

A. nhân tế bào

B. không bào co bóp

C. điểm mắt

D. roi

**Câu 6:** Phương thức sinh sản chủ yếu của trùng roi là

A. mọc chồi

B. phân đôi.

C. tạo bào tử.

D. đẻ con.

**Câu 7:** Trùng roi di chuyển như thế nào?

A. Đầu đi trước.

B. Đuôi đi trước.

C. Đi ngang.

D. Vừa tiến vừa xoay.

**Câu 8:** Nhờ hoạt động của điểm mắt mà trùng roi có tính

A. hướng đất.

B. hướng nước.

C. hướng hoá.

D. hướng sáng.

**Câu 9:** Bào quan nào của trùng roi có vai trò bài tiết và điều chỉnh áp suất thẩm thấu?

A. Màng cơ thể.

B. Không bào co bóp.

C. Các hạt dự trữ.

D. Nhân.

**Câu 10:** Hình thức sinh sản chủ yếu của trùng roi xanh là

A. mọc chồi.

B. phân đôi.

C. đẻ con.

D. tạo bào tử.

**Câu 12:**Trong các phát biểu sau phát biểu nào sai?

A. Trùng giàu di chuyển nhờ lông bơi.

B. Trùng biến hình luôn biến đổi hình dạng.

C. Trùng biến hình có lông bơi hỗ trợ di chuyển.

D. Trùng giày có dạng dẹp như đế giày.

**Câu 13:**Trong các đặc điểm nào dưới đây có cả ở trùng giày, trùng roi và trùng biến hình?

A. Cơ thể luôn biến đổi hình dạng.

B. Cơ thể có cấu tạo đơn bào.

C. Có khả năng tự dưỡng.

D. Di chuyển nhờ lông bơi.

**Câu 14:**Dưới đây là 4 giai đoạn trùng biến hình bắt mồi và tiêu hoá mồi :

(1) : Hai chân giả kéo dài nuốt mồi vào sâu trong chất nguyên sinh.

(2) : Lập tức hình thành chân giả thứ hai vây lấy mồi.

(3) : Không bào tiêu hoá tạo thành bao lấy mồi, tiêu hoá mồi nhờ dịch tiêu hoá.

(4) : Khi một chân giả tiếp cận mồi (tảo, vi khuẩn, vụn hữu cơ…).

Em hãy sắp xếp các giai đoạn trên theo trình tự hợp lý ?

A. (4) - (2) - (1) - (3).

B. (4) - (1) - (2) - (3).

C. (3) - (2) - (1) - (4).

D. (4) - (3) - (1) - (2).

**Câu 15:**So với trùng biến hình chất bã được thải từ bất cứ vị trí nào trên cơ thể, trùng giày thải chất bã qua

A. bất cứ vị trí nào trên cơ thể như ở trùng biến hình.

B. không bào tiêu hoá.

C. không bào co bóp.

D. lỗ thoát ở thành cơ thể.

**Câu 16:**Trong các động vật nguyên sinh sau, loài động vật nào có hình thức sinh sản tiếp hợp?

A. Trùng giày.

B. Trùng biến hình.

C. Trùng roi xanh.

D. Trùng kiết lị.

**Câu 17:**Sự khác nhau về nhân của trùng giày và trùng biến hình là

A. trùng biến hình có 2 nhân, trùng giày có 1 nhân.

B. trùng biến hình có 1 nhân, trùng giày có 3 nhân.

C. trùng biến hình có 1 nhân, trùng giày có 2 nhân.

D. trùng biến hình có 2 nhân, trùng giày có 3nhân.

**Câu 18:**Lông bơi của trùng giày có những vai trò gì trong những vai trò sau ?

1. Di chuyển.

2. Dồn thức ăn về lỗ miệng.

3. Tấn công con mồi.

4. Nhận biết các cá thể cùng loài.

Phương án đúng là:

A. 1, 2.          B. 2, 3.          C. 3, 4.          D. 1, 4.

**Câu 19:**Trong các động vật nguyên sinh sau, động vật nào có cấu tạo đơn giản nhất?

A. Trùng roi.        B. Trùng biến hình.

C. Trùng giày.       D. Trùng bánh xe.

**Câu 20:**Bào xác của trùng kiết lị xâm nhập vào cơ thể người thông qua con đường nào?

A. Đường tiêu hoá.

B. Đường hô hấp.

C. Đường sinh dục.

D. Đường bài tiết.

**Câu 21:**Nhóm động vật nguyên sinh nào dưới đây có chân giả?

A. trùng biến hình và trùng roi xanh.

B. trùng roi xanh và trùng giày.

C. trùng giày và trùng kiết lị.

D. trùng biến hình và trùng kiết lị.

**Câu 22:**Trong điều kiện tự nhiên, bào xác trùng kiết lị có khả năng tồn tại trong bao lâu?

A. 3 tháng.         B. 6 tháng.

C. 9 tháng.         D. 12 tháng.

**Câu 23:**Trùng sốt rét lây nhiễm sang cơ thể người qua vật chủ trung gian nào?

A. Muỗi Anôphen (Anopheles).       B. Muỗi Mansonia.

C. Muỗi Culex.       D. Muỗi Aedes.

**Câu 24:**Vật chủ trung gian thường thấy của trùng kiết lị là gì?

A. Ốc.          B. Muỗi.          C. Cá.           D. Ruồi, nhặng.

**Câu 25:**Dưới đây là các giai đoạn kí sinh của trùng sốt rét trong hồng cầu người:

(1): Trùng sốt rét sử dụng hết chất nguyên sinh trong hồng cầu, sinh sản vô tính cho nhiều cá thể mới.

(2): Trùng sốt rét chui vào kí sinh ở hồng cầu.

(3) : Trùng sốt rét phá vỡ hồng cầu để chui ra ngoài tiếp tục vòng đời kí sinh mới.

Hãy sắp xếp các giai đoạn trên theo trình tự hợp lí.

A. (2) → (1) → (3).

B. (2) → (3) → (1).

C. (1) → (2) → (3).

D. (3) → (2) → (1).

**Câu 26:**Trong những đặc điểm sau, những đặc điểm nào có ở trùng kiết lị?

1. Đơn bào, dị dưỡng.

2. Di chuyển bằng lông hoặc roi.

3. Có hình dạng cố định.

4. Di chuyển bằng chân giả.

5. Có đời sống kí sinh.

6. Di chuyển tích cực.

Số phương án đúng là

A. 3.            B. 4.            C. 5.               D. 6

**Câu 27:**Vị trí kí sinh của trùng kiết kị trong cơ thể người là

A. trong máu.B. khoang miệng.C. ở gan.D. ở thành ruột.

**Câu 28:**Trong các biện pháp sau, biên pháp nào giúp chúng ta phòng tránh đc bệnh kiết lị?

A. Mắc màn khi đi ngủ.

B. Diệt bọ gậy.

C. Đậy kín các dụng cụ chứa nước.

D. Ăn uống hợp vệ sinh.

**Câu 29:**Trong các phương pháp sau, phương pháp nào được dùng để phòng chống bệnh sốt rét?

1. Ăn uống hợp vệ sinh.

2. Mắc màn khi ngủ.

3. Rửa tay sạch trước khi ăn.

4. Giữ vệ sinh nơi ở, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh.

Phương án đúng là

A. 1,2 B. 2,3 C. 3,4 D. 2,4

**Câu 30:** Động vật nguyên sinh sống kí sinh thường có đặc điểm nào?

A. Cơ quan di chuyển thường tiêu giảm hoặc kém phát triển.

B. Dinh dưỡng theo kiểu hoại sinh.

C. Sinh sản vô tính với tốc độ nhanh.

D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

**Câu 31:**Phát biểu nào sau đây về động vật nguyên sinh là đúng?

A. Cơ thể có cấu tạo đơn bào.

B. Chỉ sống kí sinh trong cơ thể người.

C. Hình dạng luôn biến đổi.

D. Không có khả năng sinh sản.

**Câu 32:** Động vật đơn bào nào dưới đây có lớp vỏ bằng đá vôi?

A. Trùng biến hình.      B. Trùng lỗ.

C. Trùng kiết lị.      D. Trùng sốt rét.

**Câu 33:** Đặc điểm nào dưới đây không phổ biến ở các loài động vật nguyên sinh?

A. Kích thước hiển vi.

B. Di chuyển bằng chân giả, lông hoặc roi bơi.

C. Sinh sản hữu tính.

D. Cơ thể có cấu tạo từ một tế bào.

**Câu 34:**Nhóm nào dưới đây gồm toàn những động vật nguyên sinh có chân giả?

A. Trùng biến hình, trùng sốt rét, trùng lỗ.

B. Trùng biến hình, trùng kiết lị, trùng lỗ.

C. Trùng kiết lị, trùng roi xanh, trùng biến hình.

D. Trùng giày, trùng kiết lị, trùng sốt rét.

**Câu 35:**Động vật đơn bào nào dưới đây sống tự do ngoài thiên nhiên?

A. Trùng sốt rét.      B. Trùng kiết lị.

C. Trùng biến hình.      D. Trùng bệnh ngủ.

**Câu 36:** Nhóm nào sau đây gồm toàn những động vật đơn bào gây hại?

A. Trùng bệnh ngủ, trùng sốt rét, cầu trùng.

B. Trùng giày, trùng kiết lị, trùng lỗ.

C. Trùng giày, trùng biến hình, trùng roi xanh.

D. Trùng sốt rét, trùng roi xanh, trùng bệnh ngủ.

**Câu 37:** Động vật nguyên sinh có vai trò nào dưới đây?

A. Thức ăn cho các động vật lớn.

B. Chỉ thị độ sạch của môi trường nước.

C. Chỉ thị địa tầng, góp phần cấu tạo vỏ Trái Đất.

D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

**Câu 38:** Phát biểu nào dưới đây không đúng về trùng lỗ?

A. Sống phổ biến ở biển.

B. Có vỏ bằng đá vôi.

C. Bắt mồi bằng lông bơi.

D. Có ý nghĩa về địa chất.